TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 127/2023/QĐST-HNGĐ	*Vạn Ninh, ngày 04 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 212/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn", giữa:

* Nguyên đơn: Ông Trịnh Minh Đ - Sinh năm: 1989;

Trú tại: Thôn TD, xã VB, huyện VN, tỉnh KH.

* Bị đơn: Bà Ngô Thị Bích Đ - Sinh năm: 1993;

Trú tại: Thôn PH, xã VT, huyện VN, tỉnh KH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trịnh Minh Đ và bà Ngô Thị Bích Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Ngô Thị Bích Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung là Trịnh Hoàng Khánh T - sinh ngày 16 tháng 8 năm 2016; Trinh Hoàng P, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2020 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi. Ông Trịnh Minh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung mỗi tháng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Bình quân mỗi cháu là 2.500.000

đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng tính từ ngày 20/8/2023 trở đi, cấp dưỡng liên tục cho đến khi 02 (hai) con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi.

Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Ông Trịnh Minh Đ được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết ông Đ, bà Đ có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Trịnh Minh Đ và bà Ngô Thị Bích Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Trịnh Minh Đ tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng anh Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0002000 ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN. Anh Đ đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;
- UBND xã VB (Giấy chứng nhận kết hôn số 22, ngày 31/3/2017);
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thành Phấn